

Bản án số: 94 /2019/HS-ST

Ngày: 12 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Tiến

Bà Đỗ Thị Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trung Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/QĐXXST- HS ngày 26/8/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng M; tên gọi khác: không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1976 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: thôn Vụ Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); có vợ là Nguyễn Thu Tr - sinh năm 1984 và 4 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 23/10/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Mạ Trung K; tên gọi khác: không; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1985 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Cầu Sắt, xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Giám đốc HTX Đức Kiên. trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạ Tiến H - sinh năm 1960 và bà Lê Thị Quê - sinh năm 1958; có vợ là: Đặng Thị H - Sinh năm 1987 và 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 20/11/2013, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 03 tháng tù, về tội: “Đánh bạc”. Đã chấp hành

xong hình phạt tù và phần án phí hình sự. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Anh D; tên gọi khác: không; Sinh ngày 07 tháng 2 năm 1990 tại huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu Bình Công 2, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Giám đốc HTX dịch vụ nông nghiệp và thương mại Bình Liêu; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Xuân T (đã chết) và bà Phạm Thị Ng - sinh năm 1965; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Chu Thuận H; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 2 năm 1987 tại huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Khu Bình Công 1, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: kế toán HTX dịch vụ nông nghiệp và thương mại Bình Liêu; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Chu Minh Kh - sinh năm 1958 và bà Trần Thị Kh - sinh năm 1960; Có vợ là Mạ Thị L; sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2015. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Mạnh T; sinh ngày 26/7/1976; nơi cư trú: Số 29, đường vòng Cầu Niệm, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, Tp Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

+ Nguyễn Thị Minh H; sinh ngày 14/9/1979; nơi cư trú: Số 23A/19/128 An Đà, Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

+ Trần Hữu H; sinh ngày 23/10/1983; nơi cư trú: thôn Vụ Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương, Tp Hải Phòng, vắng mặt.

+ Nguyễn Văn S; sinh ngày 09/12/1986; nơi cư trú: Xóm 5, thôn Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, vắng mặt

+ Đỗ Văn Th; sinh ngày 03/4/1987; nơi cư trú: xóm 5, xã Mỹ Đức, huyện An Lão, TP Hải Phòng, vắng mặt

+ Hứa Đức H; sinh ngày 28/12/1977; nơi cư trú: khu 1, thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt

+ Nguyễn Ngọc D; sinh ngày 01/01/1988; nơi cư trú: xóm 3, thôn Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố vắng mặt Hải Phòng, vắng mặt

+ Lương Minh S; sinh ngày 02/8/1988; nơi cư trú: Khu Bình Quyền, thị

trần Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Nguyễn Thanh T; sinh ngày 21/4/1982; nơi cư trú: Thôn 3, xã Tân Tiến, huyện An, Dương, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2015 đến tháng 4/2018, Nguyễn Hoàng M đã thành lập, quản lý, điều hành 2 công ty để mua bán trái phép hóa đơn nhằm kiếm lời. Trong số tổ chức, cá nhân mua hóa đơn của M, có 3 cá nhân ở 02 đơn vị mua hóa đơn để trốn thuế, cụ thể như sau:

1. Hành vi mua bán hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) của Nguyễn Hoàng M tại Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) xây dựng và dịch vụ thương mại Hữu Huynh (viết tắt là Công ty Hữu Huynh) và Công ty TNHH đầu tư và thương mại Bá Hùng (viết tắt là Công ty Bá Hùng):

Với mục đích mua- bán hóa đơn GTGT không để kiếm lời, Nguyễn Hoàng M đã sử dụng chứng minh nhân dân của người khác, thành lập các Công ty bán trái phép hóa đơn. Cụ thể như sau:

Nguyễn Hoàng M đã sử dụng chứng minh nhân dân của Trần Hữu Huynh, sinh năm 1983; trú tại: thôn Vụ Nông, xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để làm thủ tục thành lập Công ty Hữu Huynh, đăng ký mã số thuế: 5701.761.643, địa chỉ: thôn Hạ 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh do Trần Hữu Huynh đứng danh Giám đốc, hoạt động từ tháng 6/2015 đến tháng 4/2018.

Cùng với đó, M còn sử dụng chứng minh nhân dân của Vũ Bá Hùng, sinh năm 1971; trú tại: Xóm 2, thôn Đào Yêu, xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để làm thủ tục thành lập Công ty Bá Hùng, đăng ký mã số thuế: 5701.802.427, địa chỉ: thôn Hạ 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh do Vũ Bá Hùng đứng danh Giám đốc, hoạt động từ tháng 4/2016 đến tháng 10/2017.

Sau khi thành lập 2 Công ty trên, Nguyễn Hoàng M trực tiếp điều hành, quản lý toàn bộ hồ sơ giấy tờ pháp lý cùng con dấu, hóa đơn GTGT. Minh tiếp tục sử dụng chứng minh nhân dân của Trần Hữu Huynh và Vũ Bá Hùng để đăng ký làm thủ tục với cơ quan thuế và các đơn vị chức năng liên quan; Minh thuê đối tượng tên Thương (không rõ lai lịch, địa chỉ) và Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1979; trú tại: phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

làm kế toán cho cả 02 Công ty. Ngoài ra, Nguyễn Hoàng M còn sử dụng chứng minh thư nhân dân của Nguyễn Văn Sỹ, sinh năm: 1986; trú tại: Xóm 5, thôn Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đăng ký chức danh Kế toán trưởng của Công ty Hữu Huynh.

Quá trình điều tra xác định: Hai công ty trên không có kho tàng, bến bãi, địa điểm kinh doanh, không mua bán hàng hóa, dịch vụ, mà mục đích thành lập các Công ty trên nhằm mua bán trái phép hóa đơn GTGT. (Bút lục số 480, 482)

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng M khai: Trước khi xuất hóa đơn cho khách hàng, M tiếp nhận các thông tin do khách hàng cung cấp, sau đó sẽ căn cứ các thông tin này để soạn thảo hợp đồng, ký và viết xuất hóa đơn cho khách hàng. Cũng có trường hợp, M tự ký hoàn thiện giấy tờ trước sau đó đưa quyền hóa đơn cho khách hàng tự viết nội dung hóa đơn rồi chuyển lại để M ký và đóng dấu. Thời gian đầu sau khi thành lập, đến kỳ báo cáo thuế, M đưa toàn bộ hóa đơn (gồm cả hóa đơn đầu vào và đầu ra của 2 công ty) cho kế toán để tổng hợp số liệu. Tuy nhiên sau này M tự cộng số liệu rồi gửi cho kế toán để làm báo cáo thuế hàng tháng của 02 công ty với cơ quan thuế. Để có hóa đơn đầu vào kê khai báo cáo thuế, hàng tháng M căn cứ lượng hóa đơn bán ra của 02 công ty để đặt mua hóa đơn đầu vào của Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1976; trú tại số 29 đường vòng Cầu Niệm, phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Đối với hóa đơn đầu ra (hóa đơn bán cho khách hàng), đa phần khách hàng mua hóa đơn trái phép đều là người trung gian, môi giới tự tìm và liên hệ trực tiếp với M. Tuy nhiên, có một số lần M trực tiếp gặp khách hàng là giám đốc, chủ hoặc đại diện các doanh nghiệp, trong đó có Chu Thuận H là kế toán của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và thương mại Bình Liêu; Mạ Trung K là giám đốc Hợp tác xã Đức Kiên, trụ sở: Thôn Cầu Sắt, xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng ninh để giao dịch mua, bán trái phép hóa đơn GTGT.

Ngoài ra, M còn khai: Vào khoảng giữa năm 2015, M thuê H làm kế toán báo cáo thuế cho Công ty Hữu Huynh và Công ty Bá Hùng. Sau này, M còn thuê H làm kế toán cho một số công ty khác gồm: Công ty TNHH thương mại và vận tải Nam Thuận Phong, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Văn Sỹ, Công ty TNHH xây dựng Chí Thành Quảng Ninh, Công ty TNHH sản xuất Bình Minh Quảng Ninh, Công ty TNHH thương mại Sao Kim Tím, Công ty TNHH Xuất nhập khẩu quốc tế Móng Cái, Công ty TNHH MTV Thiện An 999 với mức tiền công là 1.000.000 đồng/công ty/tháng. Thời gian đầu làm kế toán, H nhận hồ sơ chứng từ trực tiếp từ M để làm báo cáo thuế. Sau này, M tự cộng số liệu đầu ra, đầu vào, số hóa đơn sử dụng, số hóa đơn hủy rồi gửi cho H để

tổng hợp làm báo cáo thuế. Trước khi thuê Nguyễn Thị Minh H làm kế toán thuế, M còn thuê Thương (không rõ lai lịch, địa chỉ) làm báo cáo thuế tháng cho Công ty Hữu Huynh. (Bút lục số 519 đến số 554)

Về tiền thu lời bất chính từ việc bán hóa đơn, Nguyễn Hoàng M khai nhận: Giá bán hóa đơn đầu ra dao động không cố định nhưng luôn cao hơn so với giá mua hóa đơn đầu vào và thấp hơn 10% số tiền hàng ghi trên hóa đơn (chưa tính thuế VAT). Do đó lợi nhuận từ việc bán hóa đơn cũng dao động tùy thuộc vào giá mua hóa đơn đầu vào cao hay thấp tùy từng thời điểm, nhưng dao động ở mức khoảng 10 – 15 triệu/tháng/Công ty. (Bút lục số 550 đến 574)

Căn cứ tài liệu do Cơ quan thuế cung cấp và quá trình điều tra xác định: Công ty Hữu Huynh có giao dịch hoạt động 35 tháng (từ tháng 6/2015 đến tháng 4/2018), Công ty Bá Hùng hoạt động 15 tháng (từ 7/2016 đến 9/2017). Tổng thời gian 02 Công ty hoạt động là 50 tháng. Do đó, số tiền thu lời bất chính của Nguyễn Hoàng M từ việc bán hóa đơn trái phép là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*).

Về số lượng hóa đơn mua bán trái phép: Căn cứ tài liệu do Chi cục thuế thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh cung cấp xác định: Tổng số hóa đơn đã sử dụng kê khai báo cáo thuế của Công ty Hữu Huynh là: 1.723 số hóa đơn; Công ty Bá Hùng là: 202 số hóa đơn. Ngoài ra, tài liệu điều tra xác định Nguyễn Hoàng M còn mua của Nguyễn Mạnh T 01 hóa đơn của Công ty Nam Thuận Phong để bán lại cho Hợp tác xã Bình Liêu. Như vậy, tổng số lượng hóa đơn mua bán trái phép của Nguyễn Hoàng M là 1.926 số hóa đơn. (Bút lục từ số 184 đến số 201)

Ngoài việc thành lập Công ty Hữu Huynh, Công ty Bá Hùng để mua bán trái phép hóa đơn như đã nêu trên, Nguyễn Hoàng M còn khai nhận đã giúp Nguyễn Mạnh T thành lập 06 công ty là:

1. Công ty TNHH thương mại và vận tải Nam Thuận Phong, MST: 5701.776.350, địa chỉ: thôn Hạ 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, do Đỗ Văn Thuận đứng danh Giám đốc.

2. Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Văn Sỹ, MST: 5701.802.402, địa chỉ: thôn Hạ 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, do Nguyễn Văn Sỹ đứng danh Giám đốc.

3. Công ty TNHH xây dựng Chí Thành Quảng Ninh, MST: 5701.897.732; địa chỉ: Tổ 3, khu 2, thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh, do Tô Thị Thúy đứng danh Giám đốc.

4. Công ty TNHH sản xuất Bình Minh Quảng Ninh, MST: 5701.896.947, địa chỉ: Số 281 Đồng Tâm, xã Lê Lợi, huyện Hoàn Bô, tỉnh Quảng Ninh, do: Đào Văn Trọng đứng danh Giám đốc.

5. Công ty TNHH thương mại Sao Kim Tím, MST: 5701.807.506, địa chỉ: Số nhà 380 Trần Phú, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, do Trịnh Văn Quang đứng danh Giám đốc.

6. Công ty TNHH xuất nhập khẩu quốc tế Móng Cái, MST: 5701.645.654, địa chỉ: Khu 3, Đại Lộ Hòa Bình, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, do Hứa Đức Hùng đứng danh Giám đốc.

M còn khai: Ngoài việc giúp Nguyễn Mạnh T thành lập, chuyển nhượng 06 công ty trên để T quản lý, điều hành, hàng tháng, Nguyễn Hoàng M còn giúp T thuê Nguyễn Thị Minh H làm kế toán báo cáo thuế cho 06 công ty của T và Công ty TNHH MTV Thiện An 999, MST: 5701.763.866 do Thành (không rõ lai lịch, địa chỉ) quản lý, điều hành; M không tham gia điều hành hoạt động các công ty trên.

Kết quả xác minh về 07 Công ty, gồm 06 Công ty do T quản lý và 01 Công ty do Thành quản lý cho thấy: Cả 07 Công ty đều không có trụ sở, kho tàng, bến bãi tại địa chỉ đăng ký kinh doanh. Một số giám đốc Công ty khai nhận cho người khác mượn chứng minh nhân dân, bản thân họ không thành lập và điều hành các Công ty do mình đứng tên giám đốc, số Giám đốc các Công ty còn lại vắng mặt tại địa phương nên chưa triệu tập làm việc được.

Cơ quan điều tra đã triệu tập, làm việc với Nguyễn Mạnh T, nhưng T không thừa nhận việc thành lập, điều hành 06 công ty trên, không bán hóa đơn GTGT cho Nguyễn Hoàng M, không biết và không tham gia vào hoạt động mua bán hóa đơn của Minh.

2. Hành vi trốn thuế của Mạ Trung K (Giám đốc Hợp tác xã Đức Kiên) và Hoàng Anh D, Chu Thuận H (Giám đốc và Kế toán Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và thương mại Bình Liêu):

Mạ Trung K (Giám đốc Hợp tác xã Đức Kiên) và Hoàng Anh D, Chu Thuận H (Giám đốc và Kế toán Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và thương mại Bình Liêu) là những người không được Công ty Hữu Huynh, Công ty Nam Thuận Phong cung cấp hàng hóa, dịch vụ mà do K, D, H mua trái phép hóa đơn của Nguyễn Hoàng M mang danh Công ty Hữu Huynh, Công ty Nam Thuận Phong để hợp pháp hóa cho số hàng hóa cát, đá, sỏi mua trôi nổi trên thị trường nhằm kê khai trốn thuế GTGT. Cụ thể:

2.1. Hành vi của Mạ Trung K (Giám đốc Hợp tác xã Đức Kiên):

Mạ Trung K là Giám đốc Hợp tác xã Đức Kiên (HTX có mã số thuế 5701.816.405, được UBND huyện Bình Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh HTX số 220507000011; trụ sở tại thôn Cầu sắt, xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; ngành nghề kinh doanh chính là: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Bán buôn vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Xây dựng nhà các loại...).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng cuối năm 2016 đầu năm 2017, K điều hành Hợp tác xã Đức Kiên mua một số vật liệu xây dựng (cát, đá) trên thị trường tự do. Để hợp pháp hóa nguồn hàng đầu vào này, thông qua mối quan hệ xã hội, Mạ Trung K quen biết và mua của Nguyễn Hoàng M tổng số 07 hóa đơn giá trị gia tăng (sau đây viết tắt là GTGT), với giá mua hóa đơn là 8% tiền hàng ghi trên hóa đơn. Sau đó đưa các hóa đơn này vào kê khai báo cáo thuế cho HTX Đức Kiên. Tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 1.877.858.000đồng; Tiền thuế GTGT là 187.785.800đ (*Một trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi năm nghìn, tám trăm đồng*).

Tại Bản Kết luận giám định số 9941/QĐ-CT, ngày 25/12/2018, của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Thuế GTGT của hàng hóa dịch vụ mua vào trên 07 hóa đơn số tiền là 187.785.800 đồng (để hợp pháp hóa nguồn hàng mua vào tại thị trường tự do), Hợp tác xã Đức Kiên do Mạ Trung K là người đại diện theo pháp luật là hành vi trốn thuế GTGT, số tiền: 187.785.800đồng, do sử dụng hóa đơn không hợp pháp để khai khấu trừ thuế GTGT. (Bút lục số 66).

Tại Cơ quan điều tra, Mạ Trung K khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục từ số 711 đến số 732)

Lương Minh S là kế toán thuế HTX Đức Kiên khai: Hàng tháng, S có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ chứng từ kế toán để làm báo cáo thuế cho HTX này. Việc điều hành hoạt động của HTX do Mạ Trung K – Giám đốc HTX thực hiện S không tham gia. S cũng không biết việc K mua trái phép hóa đơn GTGT đưa vào báo cáo thuế để hợp pháp hóa nguồn hàng mua vào tại thị trường tự do. (Bút lục từ số 792 đến số 795)

2.2. Hành vi của Hoàng Anh D, Chu Thuận H (Giám đốc và Kế toán Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và thương mại Bình Liêu, viết tắt là HTX Bình Liêu):

Hợp tác xã Bình Liêu, có mã số thuế 5701.680.747, do Hoàng Anh D làm Giám đốc; được UBND huyện Bình Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 220507000008; trụ sở tại: Khu Bình Công I, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, với ngành nghề kinh doanh chính là: Khai thác

cát, đá, sỏi; Xây dựng nhà các loại; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Bán buôn sắt thép; Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng ...

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng giữa năm 2016, trong quá trình hoạt động, HTX Bình Liêu đã mua một số một số vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi) trên thị trường tự do. Sau đó, Hoàng Anh D chỉ đạo cho Chu Thuận H là Kế toán của HTX tìm mua trái phép hóa đơn GTGT để hợp pháp hoá hàng hoá mua vào kê khai, báo cáo thuế. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Hùng quen biết và mua hóa đơn GTGT của Nguyễn Hoàng M với giá 4% trên tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn, H là người trực tiếp nhận và thanh toán tiền mua hóa đơn không cho M. Tổng số, H đã mua của M 11 hóa đơn GTGT gồm: 10 số hoá đơn GTGT của Công ty Hữu Huynh và 01 số hóa đơn của Công ty Nam Thuận Phong để đưa vào kê khai báo cáo thuế cho HTX Bình Liêu, với tổng số tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 2.122.730.030 đồng.

Trong tổng số tiền trên, theo H và D khai nhận: Hợp tác xã Bình Liêu đã sử dụng số tiền hàng 1.583.988.273đồng/2.122.730.030đồng ghi trên hóa đơn để kê khai báo cáo thuế hợp pháp hóa nguồn hàng đầu vào mua tại thị trường tự do. Số tiền ghi trên hóa đơn còn lại 538.741.727đồng/2.122.730.030 đồng để kê khai báo cáo thuế cho phần giá trị hàng hóa viết khống (không có hàng hóa thật) bán cho Công ty TNHH TM Thanh Thủy; MST: 5701.783.774; địa chỉ: Tổ 1, Khu Chạp Khê, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại bản Kết luận giám định số 9940/QĐ-CT ngày 25/12/2018, của Cục thuế tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Thuế GTGT của hàng hóa dịch vụ mua vào trên 11 hóa đơn, số tiền: 212.273.003 đồng (trong đó để hợp pháp hóa nguồn hàng mua vào tại thị trường tự do, số tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn là: 158.389.827 đồng), Hợp tác xã Bình Liêu, do Hoàng Anh D là người đại diện theo pháp luật đã thực hiện hành vi trốn thuế GTGT, số tiền: 158.389.827đ (*Một trăm năm mươi tám triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng*), do sử dụng hóa đơn không hợp pháp để khai khấu trừ thuế GTGT.

- Thuế GTGT của hàng hóa dịch vụ mua vào trên 11 hóa đơn, số tiền: 212.273.003 đồng (trong đó để lập khống hóa đơn hàng hóa bán ra, số tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn mua vào tương ứng là: 53.874.176 đồng (=212.273.003 đồng - 158.398.827đồng)); Hợp tác xã Bình Liêu, do Hoàng Anh D là người đại diện theo pháp luật sử dụng hóa đơn không hợp pháp (sử dụng hóa đơn khống) để khai khấu trừ thuế GTGT, số tiền: 53.874.176đồng; đồng thời lập khống hóa đơn GTGT đầu ra, số tiền thuế ghi trên hóa đơn là: 53.874.127 đồng,

không đủ căn cứ xác định số tiền trốn thuế, vì thực tế hàng hóa mua vào và bán ra đều không có thật (hóa đơn không). (Bút lục số 71-72)

Liên quan đến số tiền thuế 53.874.176 đồng lập không nêu trên, do không xác định được là tiền trốn thuế nên Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Chi cục thuế huyện Bình Liêu xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Anh D, Chu Thuận H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục từ số 592 đến số 617; 670 đến 694)

Quá trình điều tra còn xác định: Ngoài 2 Hợp tác xã mua hóa đơn trái phép của Nguyễn Hoàng M để hợp lý hóa hàng hóa đầu vào nhằm trốn thuế như đã nêu trên, còn một số doanh nghiệp, đơn vị và những người khác cũng mua hóa đơn mang danh Công ty Hữu Huynh và Công ty Bá Hùng. Tuy nhiên, đại diện các doanh nghiệp, đơn vị và những người có liên quan đều khai nhận: Thực tế họ có mua hàng hoá, dịch vụ của những người đến chào hàng (không rõ lai lịch, địa chỉ), việc mua hàng hóa, dịch vụ là có thật. Sau khi mua bán, những người bán hàng xuất hóa đơn có đóng dấu của Công ty Hữu Huynh và Công ty Bá Hùng cho họ. Bản thân họ không biết những người bán hàng đã sử dụng hóa đơn mua bán trái phép của các công ty này. Họ không biết Nguyễn Hoàng M và không trực tiếp giao dịch với M. Một số Giám đốc doanh nghiệp khai nhận: Việc giao dịch mua bán hàng hóa giữa công ty của họ với Công ty Hữu Huynh và Công ty Bá Hùng được giám đốc giao cho kế toán hoặc nhân viên trong công ty trực tiếp liên hệ, giao dịch. Số kế toán và nhân viên của các công ty này hiện đã nghỉ việc, không còn thông tin cá nhân và không rõ địa chỉ cư trú. Có một số giám đốc các Công ty, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc nhưng họ vắng mặt tại địa phương hoặc không đến làm việc. Do vậy, tài liệu điều tra có trong hồ sơ hiện chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với những người này.

Vật chứng, đồ vật, tài sản bị tạm giữ: Các bị can tự nguyện giao nộp số tiền thu lời bất chính như sau: Nguyễn Hoàng M tự nguyện giao nộp 150.000.000 đồng; Hoàng Anh D tự nguyện giao nộp số tiền 40.000.000 đồng; Mạ Trung K tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng, đã chuyển Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh để quản lý theo quy định của pháp luật. (Bút lục số 585, 2846, 2847)

Thu giữ của Chu Thuận H: 10 hóa đơn GTGT liên 2 của Công ty Hữu Huynh và 01 hóa đơn GTGT liên 2 của Công ty Nam Thuận Phong xuất bán cho Hợp tác xã Bình Liêu. (Bút lục số 699)

Thu giữ của Mạ Trung K: 07 hóa đơn GTGT liên 2 của Công ty Hữu Huynh xuất bán cho Hợp tác xã Đức Kiên. (Bút lục số 733)

Với nội dung trên, cáo trạng số 98/CT- VKSQN – P1 ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Bị cáo Nguyễn Hoàng M về tội: “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” quy định tại điểm d, đ, khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự 2015; các bị cáo Hoàng Anh D, Mạ Trung K, Chu Thuận H về tội “Trốn thuế” quy định tại khoản 1 Điều 161 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai tương tự quá trình điều tra, thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu; phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo và đề nghị xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng M 24 – 30 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 – 60 tháng; xử phạt tiền bị cáo Mạ Trung K và Hoàng Anh D từ 1 – 2 lần số tiền trốn thuế; xử phạt bị cáo Chu Thuận H cảnh cáo. Đồng thời, đề nghị buộc các bị cáo M, K, D phải nộp số tiền do phạm tội mà có (được trừ số tiền đã tự nguyện nộp), để sung Ngân sách Nhà nước. Đồng thời, đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí theo luật định.

Cả 04 bị cáo đồng ý nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2015 đến tháng 4/2018, tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hoàng M là người trực tiếp thành lập, quản lý, điều hành 02 Công ty Hữu Huynh và Công ty Bá Hùng để hoạt động mua, bán trái phép hóa đơn kiểm lời. Tổng số hóa đơn mua bán trái phép của Công ty Hữu Huynh và Công ty Bá Hùng là: 1.926 số hóa đơn (trong đó 1.925 số là hóa đơn bán ra mang danh bên bán là Công ty Hữu Huynh và Công ty Bá Hùng, 01 hóa đơn mang danh Công ty Nam Thuận Phong). Tổng số tiền M thu lời bất chính là 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*).

Cuối năm 2016 đầu năm 2017, Mạ Trung K là Giám đốc HTX Đức Kiên, trong quá trình điều hành hoạt động của Hợp tác xã, đã mua hàng hóa trôi nổi trên thị trường, sau đó mua hóa đơn GTGT của Nguyễn Hoàng M mang danh bên bán là Công ty Hữu Huynh để hợp pháp hóa nguồn hàng đầu vào, kê khai trốn thuế GTGT. Tổng số tiền hàng ghi trên 07 hóa đơn mua trái phép mà Mạ Trung K sử dụng để kê khai báo cáo thuế là 1.877.858.000 đồng. Tổng số tiền trốn thuế GTGT là 187.785.800đ (*Một trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi năm nghìn, tám trăm đồng*).

Giữa năm 2016, Hoàng Anh D là Giám đốc HTX Bình Liêu, trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của HTX, đã mua hàng hóa trôi nổi trên thị trường. Sau đó, D chỉ đạo kế toán là Chu Thuận H mua của Nguyễn Hoàng M 11 hóa đơn GTGT mang danh bên bán là Công ty Hữu Huynh và Công ty Nam Thuận Phong hợp pháp hóa nguồn hàng đầu vào để kê khai trốn thuế GTGT. Tổng số tiền ghi trên hóa đơn GTGT do Hợp tác xã Bình Liêu mua trái phép là 1.583.988.273 đồng, với số tiền trốn thuế GTGT là: 158.398.827đ (*Một trăm năm mươi tám triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng*).

Chu Thuận H biết việc mua bán hóa đơn là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn giúp sức cho Hoàng Anh D mua trái phép 11 hóa đơn GTGT của Nguyễn Hoàng M để sử dụng kê khai thuế với tổng số tiền trốn thuế GTGT là: 158.398.827đ (*Một trăm năm mươi tám triệu, ba trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng*).

Hành vi “Trốn thuế” của Hoàng Anh D, Mạ Trung K, Chu Thuận H được thực hiện trong các năm 2016, 2017, tại thời điểm Bộ luật hình sự 1999 có hiệu lực pháp luật. Còn hành vi mua bán trái phép hóa đơn của Nguyễn Hoàng M thực hiện nhiều lần trong khoảng thời gian từ tháng 6/2015 đến tháng 4/2018 với số lượng 1.926 số hóa đơn, số tiền thu lời 500.000.000đ thuộc trường hợp

quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 164a Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) và quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự 2015. Vì Điều 164a và Điều 203 Bộ luật hình sự 2015 có mức án tối đa, tối thiểu bằng nhau, nhưng Điều 203 Bộ luật hình sự 2015 quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền thấp hơn Điều 164a Bộ luật hình sự năm 1999(sửa đổi bổ sung năm 2009). Do đó căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng M Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố các bị cáo còn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 161 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng quy định của pháp luật.

Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước ở dạng phôi từ 50 số đến dưới 100 số hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 10 số đến dưới 30 số hoặc thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

d) Hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên;

đ) Thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên;”....

Điều 161 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trốn thuế với số tiền từ một trăm triệu đồng đến dưới ba trăm triệu đồng hoặc dưới một trăm triệu đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 153, 154, 155, 156, 157, 158, 159, 160, 164, 193, 194, 195, 196, 230, 232, 233, 236 và 238 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ một lần đến năm lần số tiền trốn thuế hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm.”

[4] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Cụ thể là trong quản lý hóa đơn, chứng từ, quản lý thuế,

thu nộp ngân sách, gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế của Nhà nước. Các bị cáo đều biết rõ mua bán trái phép hóa đơn, trốn thuế là những hành vi trái pháp luật, nhưng vì háms lợi đã cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về vai trò:

Trong vụ án này, Nguyễn Hoàng M là người trực tiếp thành lập, quản lý, điều hành 02 Công ty gồm: Công ty Hữu Huynh và Công ty Bá Hùng nhiều lần mua, bán trái phép hóa đơn kiểm lời. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khác mua hóa đơn để thực hiện hành vi “trốn thuế, nên Nguyễn Hoàng M phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Các bị cáo Mạ Trung K, Hoàng Anh D, Chu Thuận H phạm tội “Trốn thuế”. Tuy nhiên, Mạ Trung K đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 03 tháng tù, về tội: “Đánh bạc”. Hơn nữa, số tiền trốn thuế GTGT của Mạ Trung K là 187.785.800đ, nhiều hơn số tiền trốn thuế của Hoàng Anh D và Chu Thuận H là 158.398.827đ. Ngoài ra, đến trước khi vụ án được đưa ra xét xử Hoàng Anh D và Chu Thuận H đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 40.000.000đ; còn Mạ Trung K mới nộp 5.000.000đ. Do đó, bị cáo K phải chịu hình phạt cao hơn, tiếp theo là bị cáo D, còn bị cáo H là đồng phạm giúp sức cho D nên chịu hình phạt thấp nhất.

- Về tình tiết tăng nặng: Cả 04 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Quá trình điều tra truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Trong giai đoạn điều tra và trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng M đã ra đầu thú và tự nguyện toàn nộp toàn bộ tiền thu lời bất chính là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), nên được áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

+ Bị cáo Hoàng Anh D và Chu Thuận H đều có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Mạ Trung K, Hoàng Anh D và Chu Thuận H mới tự nguyện nộp 1 phần tiền thu lời bất chính, nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đều có nơi cư trú rõ ràng.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng M có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục và cải tạo.

- Đối với bị cáo Mạ Trung K, có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng có nhân thân xấu, khắc phục hậu quả với mức độ thấp, nên cần xử phạt bị cáo bằng hình thức cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Về khấu trừ thu nhập: bị cáo không có thu nhập ổn định, sống ở vùng Miền núi khó khăn; rất khó thực hiện thi hành án, nên miễn khấu trừ thu nhập.

- Bị cáo Hoàng Anh D áp dụng hình phạt chính là phạt 1 khoản tiền nhất định là phù hợp.

- Bị cáo Chu Thuận H giữ vai trò sau cùng trong vụ án, nên áp dụng hình phạt Cảnh cáo là thỏa đáng.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo đều phạm tội vì động cơ vụ lợi, nhưng chỉ có bị cáo Nguyễn Hoàng M thực hiện hành vi phạm tội có dự mưu ngay từ khi thành lập doanh nghiệp; phạm tội trong thời gian dài; thu lời bất chính lớn, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Minh; còn các bị cáo khác miễn hình phạt bổ sung.

[7] Đối với số tiền thu lời bất chính: Quá trình giải quyết vụ án xác định được số tiền các bị cáo đã thu lời bất chính từ hành vi phạm tội như sau.

- Nguyễn Hoàng M thu lời bất chính 500.000.000đ từ việc mua bán trái phép hóa đơn; HTX Đức Kiên do Mạ Trung K làm giám đốc trốn thuế GTGT số tiền là 187.785.800đ; HTX Bình Liêu do Hoàng Anh D làm giám đốc trốn

thuế GTGT số tiền là: 158.398.827đ. Đây là tiền do phạm tội mà có, nên buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

Nguyễn Hoàng M đã nộp đủ số tiền 500.000.000đ; Mạ Trung K đã nộp 5.000.000đ còn phải nộp tiếp 182.785.800đ; Hoàng Anh D đã nộp 40.000.000đ còn phải nộp 118.398.827đ.

[8] Về vật chứng của vụ án: các vật chứng thu giữ là những hóa đơn GTGT là chứng cứ của vụ án đã được lưu giữ đóng dấu bút lục trong hồ sơ nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với bị cáo Mạ Trung K là người dân tộc thiểu số; hiện đang sinh sống tại xã Vô Ngại huyện Bình Liêu là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã có đơn đề nghị TAND tỉnh Quảng Ninh miễn án phí cho bị cáo. Do đó, HĐXX căn cứ quy định tại điểm đ, Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[10] Ngoài ra, trong vụ án còn có các đối tượng khác như sau:

- Trần Hữu Huỳnh và Nguyễn Văn Sỹ là những người đứng danh Giám đốc và Kế toán trưởng cho Công ty Hữu Huỳnh, nhưng Huỳnh và Sỹ đều không biết, không tham gia, không ký hồ sơ, giấy tờ gì liên quan đến hoạt động mua bán hóa đơn của Công ty Hữu Huỳnh cũng như không được hưởng lợi gì từ hoạt động Công ty này nên không đề cập xử lý.

Vũ Bá Hùng đứng danh Giám đốc Công ty Bá Hùng là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên vắng mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với nhóm kế toán thuế:

Nguyễn Thị Minh H là người làm báo cáo thuế cho các công ty mà M thuế, không biết và không tham gia vào hoạt động mua bán hóa đơn của các Công ty trên, còn đối tượng Thương được M thuê làm báo cáo thuế cho Công ty Hữu Huỳnh, do chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Lương Minh S, là người tiếp nhận hồ sơ chứng từ kế toán để làm báo cáo thuế cho HTX Đức Kiên nhưng Sơn không biết Mạ Trung K mua trái phép hóa đơn GTGT đưa vào báo cáo thuế để hợp pháp hóa nguồn hàng mua vào tại thị trường tự do, nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Nguyễn Mạnh T hiện tài liệu điều tra, không đủ cơ sở để xem xét xử lý hình sự, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu làm rõ xử lý sau.

Đối với các công ty xuất hóa đơn đầu vào cho Công ty Hữu Huỳnh và Công ty Bá Hùng: Nguyễn Hoàng M khai mua các hóa đơn này thông qua Nguyễn Mạnh T, M không trực tiếp giao dịch với giám đốc các Công ty. Hiện M không nhớ và không lưu giữ các hóa đơn này; mặt khác theo Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính thì từ năm 2015 không bắt buộc doanh nghiệp kê khai và nộp bảng kê chi tiết hóa đơn dịch vụ (đầu vào và đầu ra), nên không có cơ sở xác minh làm rõ các công ty đã cấp hóa đơn đầu vào cho các công ty của Nguyễn Hoàng M để xem xét xử lý nên HĐXX không xem xét.

Đối với Công ty Thanh Thủy: Qua xác minh hiện người điều hành Công ty vắng mặt tại địa phương nên chưa triệu tập làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng M phạm tội: “Mua bán trái phép hóa đơn”; các bị cáo Hoàng Anh D, Mạ Trung K, Chu Thuận H phạm tội “Trốn thuế”.

- Áp dụng: điểm d, đ, khoản 2. Khoản 3 Điều 203; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng M 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng M cho Ủy ban nhân dân xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

-Về hình phạt bổ sung:

-+Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng M số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: quy định tại khoản 1 Điều 161 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

+ Xử phạt: Bị cáo Mạ Trung K 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vô Ngại, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng: quy định tại khoản 1 Điều 161 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

+ Xử phạt Hoàng Anh D số tiền là 158.398.827đ (một trăm năm mươi tám triệu ba trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng), sung Ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt Chu Thuận cảnh cáo.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2019/LCĐKNCT-TA ngày 18- 07- 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đối với Nguyễn Hoàng M.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng M phải nộp 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Hoàng M đã nộp đủ số tiền trên, gồm: 150.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0001253 ngày 19/7/2019 và 350.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0008286 ngày 06/09/2019.

- Buộc bị cáo Mạ Trung K phải nộp số tiền là 187.785.800đ (một trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo K đã nộp 5.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0001253 ngày 19/7/2019; Còn phải nộp 182.785.800đ.

- Buộc bị cáo Hoàng Anh D phải nộp số tiền là: 158.398.827đ (một trăm năm mươi tám triệu ba trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng). Bị cáo D đã nộp 40.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0001253 ngày 19/7/2019. Còn phải nộp 118.398.827đ, để sung ngân sách Nhà nước.

(Các biên lai trên đều của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng M, Hoàng Anh D, Chu Thuận H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; -Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mạ Trung K.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, báo để bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo qui định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

(đã ký)

Ông Lê Đình Tiến Bà Đỗ Thị Xanh

Nguyễn Văn Vương

